

Số: 58/2024/QĐST-DS

Ninh Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST – DS ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1957. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà **N**: Ông **Ngô Văn P** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N**.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1946. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà **H**: Ông **Võ Xuân T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**, theo văn bản ủy quyền lập ngày 07/8/2024 tại **UBND xã P**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**.

+ Ông **Võ Xuân T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**.

+ Ông **Bùi Văn N1**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **Bùi Thị H** đồng ý trả cho bà **Bùi Thị N** số tiền 40.770.000 đồng, tương ứng với 30% giá trị diện tích 1.812m², thuộc thửa đất số 637 (chính lý từ thửa đất số 169

và một phần thửa 155), tờ bản đồ số 27, địa chỉ tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà **Bùi Thị H** đã giao đủ tiền cho bà **Bùi Thị N** theo biên bản giao nhận tiền ngày 28/8/2024.

- Bà **Bùi Thị H** được quyền sử dụng diện tích 1.812m², thuộc thửa đất số 637 (chỉnh lý từ thửa đất số 169 và một phần thửa 155), tờ bản đồ số 27; địa chỉ tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

* Thửa đất số 637 (chỉnh lý từ thửa đất số 169 và một phần thửa 155) có vị trí, tứ cận:

- + Cạnh hướng Đông: Giáp đường mương;
- + Cạnh hướng Tây: Giáp thửa đất số 155;
- + Cạnh hướng N: Giáp thửa đất số 184 và thửa đất số 185;
- + Cạnh hướng Bắc: Giáp thửa đất số 138;

(Kèm theo trích lục bản đồ địa chính số 298/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 19/8/2024 của Văn phòng Đ - Chi nhánh N2).

- Bà **Bùi Thị H** có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), các bên thống nhất mỗi bên chịu 50% chi phí. Nguyên đơn bà **Bùi Thị N** đã tạm ứng đủ số tiền chi phí và bị đơn bà **Bùi Thị H** đã hoàn trả đủ chi phí 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho bà **N** (Các bên đã nộp đủ chi phí).

- Về án phí: Bà **Bùi Thị N** và bà **Bùi Thị H** là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nghiêm

